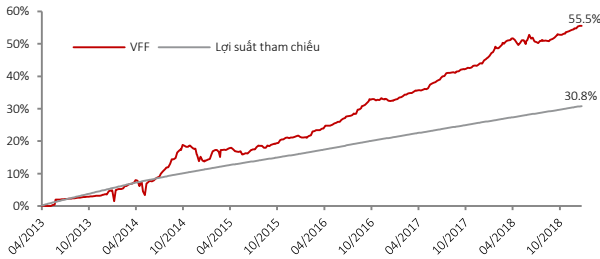


VFF Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập (04/2013 - 12/2018)



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit ²	4 SOCBs 12M deposit ³	VCB 12M deposit ⁴
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	382.1			
NAV/CCQ, VND	15,553			
Tăng trưởng NAV¹				
So với tháng trước	0.7%			
Từ đầu năm	6.8%	4.7%	5.0%	6.5%
Quy thành năm				
Từ ngày thành lập	6.8%	4.7%	6.7%	6.5%
2018	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2017	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2016	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2015	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2014	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
2013	7.9%	5.1%	6.5%	6.4%
Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập	55.5%	30.8%	39.3%	38.7%

¹ NAV là lợi nhuận thuần sau khi trừ phí quản lý và chi phí vận hành

² Lợi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)

³ Lợi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN

⁴ Lợi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> 2,5% < 12 tháng 1,5% > / = 12 và < 24 tháng 0,75% > / = 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Vietnam
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba
Lãi suất tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vinacapital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: jrw@vinacapital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ

Quỹ mở Trái phiếu

Mức rủi ro

THẤP

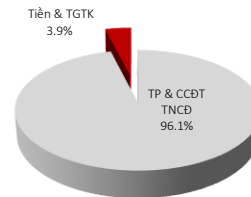
Mức lợi nhuận

THẤP TB CAO

Mức phí

THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTRS) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 382,1 tỷ đồng (16,5 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 12/2018, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 6,8% tính từ đầu năm. Mức tăng trưởng GTTRS của VFF trong tháng 12 do:

- Lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định;

Tính đến cuối tháng 12/2018, tổng GTTRS của VFF đạt 382,1 tỷ đồng (16,5 triệu USD) so với mức 472,2 tỷ đồng (18,3 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 11. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 96,1% tổng GTTRS của VFF và VFF duy trì 3,9% tổng GTTRS của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

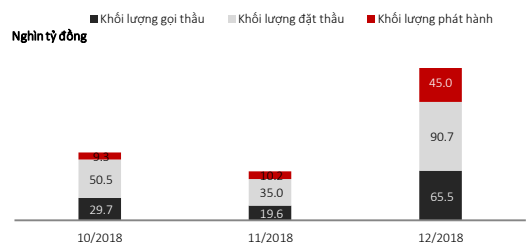
Thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu sơ cấp: Trong tháng 12, Kho Bạc Nhà Nước (KBNN), Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) và Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPTVN) và đã huy động được 44,99 nghìn tỷ VND (1,94 tỷ USD) trái phiếu với tất cả các kỳ hạn, tăng gấp 3,4 lần so với tháng 11, mang lại tháng thành công nhất của thị trường trái phiếu sơ cấp trong năm 2018. Mức quan tâm của nhà đầu tư đối với trái phiếu tăng vọt nhờ vào thanh khoản dồi dào trong hệ thống ngân hàng, nâng tỷ lệ trúng thầu từ 52% trong tháng 11 lên 69% tháng 12. Trái phiếu KBNN kỳ hạn 10 năm đặc biệt thu hút sự các nhà đầu tư với tổng giá trị 17,30 nghìn tỷ VND (744,09 triệu USD), tương đương 39% tổng khối lượng phát hành trong tháng, trái phiếu KBNN kỳ hạn 15 năm đứng thứ 2 với tổng giá trị 11,15 nghìn tỷ VND (479,57 triệu USD), chiếm 25% tổng giá trị phát hành. Lợi suất của hai kỳ hạn này không thay đổi so với tháng trước. KBNN cũng tổ chức các đợt đấu thầu cho trái phiếu kỳ hạn 5 năm trong tháng 12, tuy nhiên, đợt phát hành không thành công do nhà đầu tư yêu cầu mức lãi suất cao hơn. Trái phiếu phát hành bởi NHCSXH và NHPTVN chiếm 17% và 10% tổng giá trị phát hành trong tháng, với lợi suất cao hơn từ 70-80 điểm cơ bản so với trái phiếu KBNN với cùng kỳ hạn.

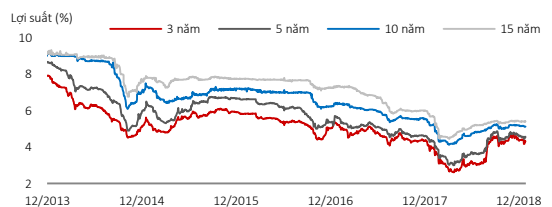
Tính đến cuối tháng 12, KBNN đã huy động thành công 165,80 nghìn tỷ VND (7,13 tỷ USD), hoàn thành 94,7% mục tiêu phát hành năm 2018.

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Thị trường trái phiếu thứ cấp tháng 12 có phần sôi động hơn so với tháng trước với tổng giá trị giao dịch đạt 55,51 nghìn tỷ VND (2,39 tỷ USD), tăng nhẹ ở mức 1,2% so với tháng 11. Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng từ 1 đến 14 điểm cơ bản trên tất cả các kỳ hạn.

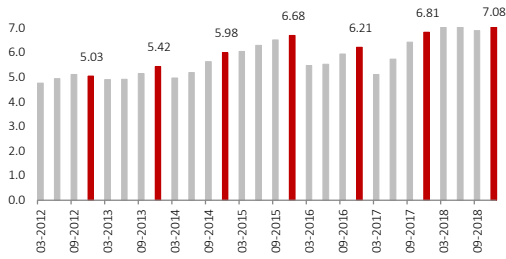
Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



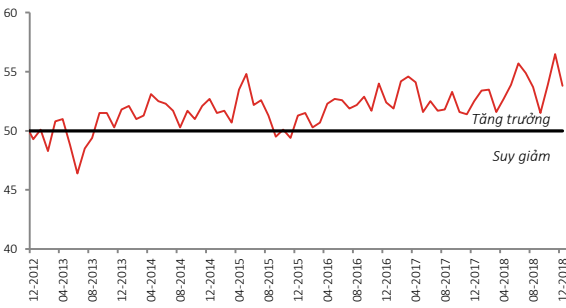
Lợi suất trái phiếu thứ cấp



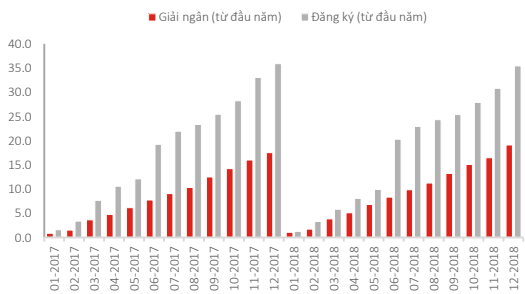
Tăng trưởng GDP theo quý (%)



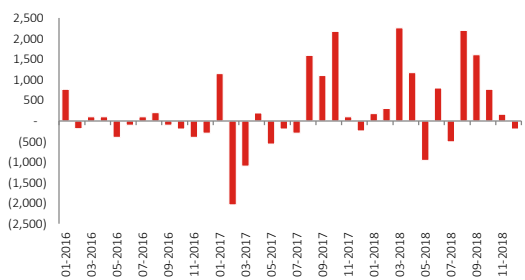
Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



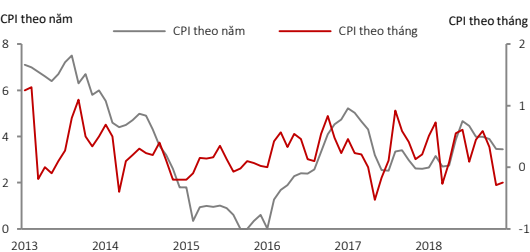
FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



Cập nhật thị trường vĩ mô, 12/2018

Tổng cục Thống kê (GSO) đã công bố GDP của cả nước tăng từ 6,8% năm 2017 lên đến mức cao nhất trong vòng 11 năm qua và đạt 7,1% trong năm 2018, trong khi chỉ số lạm phát vào cuối năm ở mức trung bình vào khoảng 3,5% so với năm trước. Tăng trưởng tín dụng vào khoảng 14%, trong khi giá trị VND giảm 2,2% so với USD, vẫn ở mức khả quan hơn so với Philippines và Indonesia, giảm ở mức 5% và 6%.

Cải thiện trong tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 chủ yếu nhờ kiểm soát tốt đà suy giảm của ngành khai thác khoáng sản và giá tăng thịnh dư thương mại từ mức 1,3% GDP trong năm 2017 lên mức 3% trong năm 2018. Ngành khai thác khoáng sản, chiếm 7% GDP của Việt Nam, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên tốc độ giảm của ngành đã cải thiện lên còn -3,15% năm 2018, góp phần tăng tốc độ tăng trưởng GDP 0.3 điểm phần trăm.

Sản lượng dầu của Việt Nam giảm 11% trong cả năm 2017 và 2018 do những hạn chế về kỹ thuật khiến các công ty khai thác và sản xuất dầu không thể bơm dầu từ các giếng dầu cũ, ngược lại, sản lượng than tăng từ con số không đáng kể trong năm 2017 lên 9% trong năm 2018. Sản lượng khí đốt tự nhiên cũng được cải thiện, cả hai ngành này đều góp phần làm tăng sản lượng ngành khai thác khoáng sản.

Trái ngược với sự cải thiện khiêm tốn của ngành khoáng sản, tốc độ tăng trưởng ngành sản xuất giảm từ mức 14,4% năm 2017 xuống còn 13% năm 2018, tác động từ việc ngành sản xuất điện thoại thông minh và các sản phẩm công nghệ khác không còn tăng trưởng mạnh mẽ như những năm trước. Cụ thể, tăng trưởng sản xuất điện thoại di động ở Việt Nam giảm từ 7% năm 2017 xuống còn 1% năm 2018, tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao của cả nước giảm từ 33% trong năm 2017 xuống còn 12% năm 2018.

Mặc dù vậy, triển vọng cho việc tiếp tục tăng trưởng cao của ngành sản xuất tại Việt Nam trong năm 2019 vẫn khả quan vì trung bình chỉ số quản trị mua hàng (PMI) của cả nước đạt mức cao kỷ lục 53,6 năm 2018, chỉ số PMI này luôn giữ ở mức trên 50 trong vòng 2 năm nay. Thêm vào đó, dòng vốn FDI tăng 9% trong năm 2018, tiếp tục giúp cho sản lượng sản xuất của cả nước tăng trưởng ở mức cao do hơn một nửa số vốn này dùng để phát triển cơ sở sản xuất.

Cuối cùng, dự đoán lạm phát của Việt Nam năm 2019 sẽ không thay đổi nhiều, mặc dù tác động tiềm tàng của giá dầu rất khó dự đoán, thể hiện qua những biến động lớn của giá dầu trong nhiều tuần gần đây. Giá quy định tăng mạnh, trong đó có giá điện, giá dầu, dịch vụ chăm sóc y tế được dự đoán sẽ thêm 1 điểm phần trăm vào chỉ số lạm phát cả nước trong năm 2019. Tuy nhiên, lạm phát trong giá thực phẩm được dự đoán giảm từ 5% trong năm 2018 xuống còn 3%, con số này là số trung bình của lạm phát giá lương thực trong những năm gần đây và sẽ làm giảm chỉ số lạm phát cơ bản xuống 1 điểm phần trăm nếu những điều kiện khác không thay đổi.

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

		12/2018	11/2018	2017A	2019F
GDP	% y/y	7.08	N/A	6.81	6.60 - 6.80
PMI		53.8	56.50	52.50	
CPI, bình quân	% y/y	3.45	3.46	3.53	3.57
Cán cân thương mại, lũy kế	USD tỷ	7.78	6.80	2.93	6.81
Nhập khẩu	% y/y	11.58	14.40	21.87	13.70
Xuất khẩu	% y/y	14.24	12.40	21.73	14.42
FDI, Đăng ký	USD tỷ	35.46	30.80	35.88	
FDI, Giải ngân	USD tỷ	19.10	16.50	17.50	
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	60.00	60.00	51.50	65.00
USD/VND	VND	22,655	23,320	22,714	23,880

Số liệu dự báo được tổng hợp từ nghiên cứu của SSI

Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được thực duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga giảm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cập hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trang nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.